TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022**/HNGĐ-ST
Ngày: 12/**7**/**2022**.
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Âu Thị Kiều Sương

2- Bà Đoàn Thị Ngọc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Huỳnh Nhung – Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Lê Thị Diệu H, sinh năm 1985;
Địa chỉ: A, ấp Q, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.
2.Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1993;
Địa chỉ: A, ấp Q, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.
(Chị H yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022, bản tự khai và đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, chị H có lời trình bày như sau:

Chị H và anh Nguyễn Ngọc H1 tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, cuộc sống của vợ chồng chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị thường xuyên cự cãi; Anh H1 không lo làm ăn, làm công ty thì chỉ được vài tháng thì lại nghỉ, ham chơi, không phụ kinh tế trong gia đình; ngoài

ra chị và gia đình bên chồng còn không hòa hợp. Từ tháng 02/2021 thì vợ chồng chị ly thân. Chị sống ở Bình Dương, còn anh H1 ở cùng cha mẹ. Trong thời gian ly thân, chị và anh H1 thỉnh thoảng có liên lạc, nhưng mỗi lần liên lạc là cự cãi. Anh H1 không có tới thăm chị; còn chị thì thỉnh thoảng về quê cH1ng thăm con và có gặp anh H1 nhưng vợ chồng cũng cự cãi. Chị và anh H1 hiện không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh H1 không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: có 01 chung tên Nguyễn Ngọc Kim Anh, sinh ngày 08/11/2018. Cháu Anh từ nhỏ sống với anh H1 và ông bà nội. Hiện cháu vẫn đang ở với anh H1 và ông bà nội. Sau khi ly hôn chị H đồng ý giao con cho anh H1 nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H1 vắng mặt tại phiên tòa, có lời trình bày tại biên bản làm việc với Tòa án như sau:

Anh và chị H kết hôm năm 2018 như chị H trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì, chỉ mâu thuẫn về nơi ở. Chị H muốn sinh sống ở Bình Dương, anh muốn ở tại quê nhà. Do không cùng quan điểm sống nên anh đã không ở cùng chị H 01 năm nay. Anh về quê, chị H ở Bình Dương. Trong thời gian đó hai vợ chồng không có quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, không có liên lạc. Anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ con. Về con chung; có 01 con như chị H trình bày. Hiện cháu đang ở cùng anh và ông bà nội. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn, anh đồng ý nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn. Về tài sản chung : tự thỏa thuận, nợ chung: không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về tố tụng: anh H1 đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn trong đơn khởi kiện cũng như tại bản tự khai, những chứng cứ có trong H1 sơ thể hiện hôn nhân của chị H, anh H1 về đời sống chung đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Về con chung: giao

con chung cho anh H1 nuôi, anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Về tài sản chung, hai bên tự thỏa thuận, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H1 sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

Anh Nguyễn Ngọc H1 là bị đơn trong vụ án. Anh H1 đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1, chị H.

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Lê Thị Diệu H và anh Nguyễn Ngọc H1 tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/8/2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh H1 phát sinh mâu thuẫn, chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H1; không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh H1 cho rằng còn thương vợ con không đồng ý ly hôn nhưng Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng chị H, anh H1 hàn gắn tình cảm thì anh H1 vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện anh H1 đã không có thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ.

Mặt khác, theo xác minh của Tòa án thể hiện giữa chị H và anh H1 đã có những mâu thuẫn phát sinh từ lâu. Chị H và anh H1 đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay.Anh H1 thừa nhận trong thời gian ly thân chị Hvà anh không có liên lạc hay quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, mạnh ai người đó sống. Qua đó cho thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Diệu H đối với anh Nguyễn Ngọc H1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim A, sinh ngày 08/11/2018. Xét thấy cháu Anh hiện nay đang sống cùng anh H1, có cuộc sống học tập, sinh hoạt ổn định. Bản thân chị H đồng ý giao con cho anh H1 nuôi, chị H không cấp dưỡng nuôi con và anh H1 cũng đồng ý nuôi con; không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Anh cho anh H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt cho con chung, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ghi nhận việc anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: tự thỏa thuận; Về nợ chung: Chị H, anh H1 khai không có nên Tòa án không xét đến.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm ngàn*) đồng chị Hphải nộp.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chị Lê Thị Diệu H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H1.

Ghi nhận chị H, anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn

Quan hệ hôn nhân của chị H, anh H1 chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Kim Anh, sinh ngày 08/11/2018. Ghi nhận việc anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Ngọc H1 trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận. Về nợ chung: Chị H, anh H1 khai không có nên Tòa án không xét đến.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê THị Diệu H phải nộp là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006293 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Lê Thị Diệu H H đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Bến Tre;
-UBND xã S, H. C
- Lưu H1 sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết